

Số: 25/2025/QĐST- DS

Bù Đăng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Trần Thái H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: +chị Vũ Thị Bội T; sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+Anh Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Bảo K và chị Vũ Thị Bội T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn anh Trần Thái H số tiền 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu) đồng, mỗi tháng trả anh H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu trả tiền vào ngày 10/7/2025 cho đến khi hết số tiền 113.000.000 đồng.

Đến hạn trả tiền ngày 10 hàng tháng kể từ ngày 10/7/2025 nếu chị T và anh K không trả anh H đầy đủ số tiền đã thoả thuận và trả không đúng thời hạn nêu trên thì anh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền anh K chị T còn nợ anh H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

-Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 2.825.000 đồng, bị đơn anh K chị T liên đới nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng trả lại cho anh Trần Thái H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.592.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0009704 ngày 02/4/2025)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà